

Số Tháng 02/2025



Thực hiện: **AGRO**  **INFO**

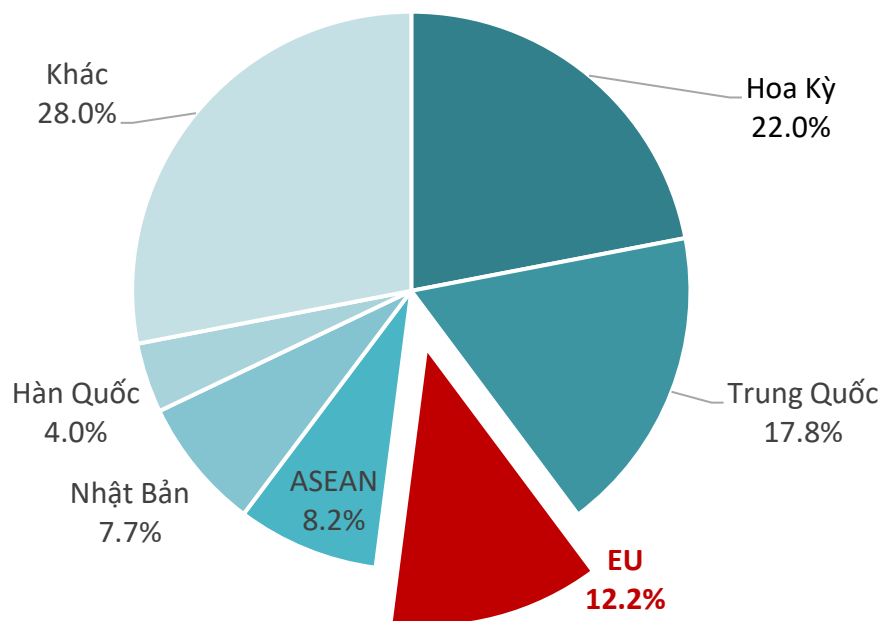
**Ipard**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

**THỊ TRƯỜNG EU**

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 01/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T01/2025

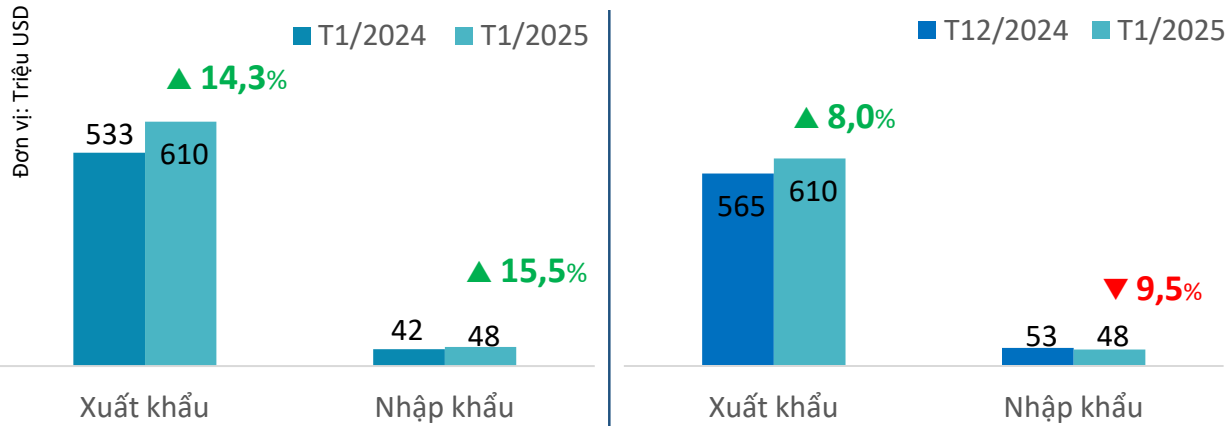


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T01/2025 so với T12/2024 và T01/2024

	Kim ngạch XK (triệu USD)	So với T12/2024	So với T01/2024
Hoa Kỳ	1.094	▼ 0,4%	▲ 0,5%
Trung Quốc	888	▼ 3,3%	▼ 3,2%
EU	610	▲ 2,4%	▲ 2,3%
ASEAN	409	▼ 1,3%	▼ 1,7%
Nhật Bản	381	▲ 0,9%	▲ 0,5%
Hàn Quốc	202	▲ 0,2%	▲ 0,2%

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 01/2025

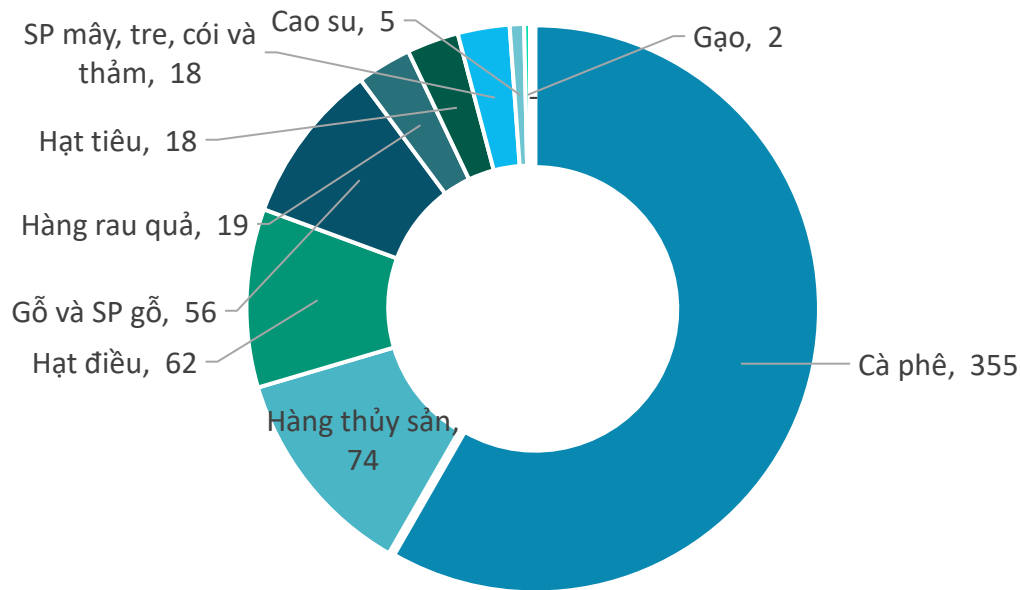
## Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T01/2025



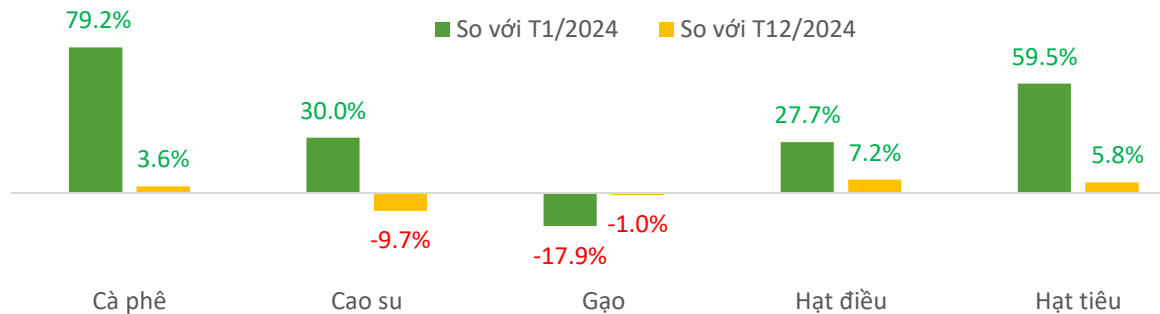
## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T01/2025 so với T12/2024



## Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T01/2025



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T01/2025 so với T01/2024 và T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



## Hàng nông sản xuất khẩu vào EU vướng thêm rào cản

Liên minh châu Âu (EU) đang áp dụng các quy định nghiêm ngặt hơn về an toàn thực phẩm và bền vững, đặc biệt tại Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy). Những yêu cầu này nhằm giảm tác động môi trường và đảm bảo chất lượng

nông sản nhập khẩu. Các quy định mới tập trung vào việc giảm dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật. EU yêu cầu mức dư lượng tối đa (MRLs) nghiêm ngặt và cấm hoàn toàn một số hóa chất không được phép sử dụng trong khối này. Cụ thể, theo quy định 2023/915, mức dư lượng cadmium tối đa được giảm đối với trái cây như dâu, cam, quýt, xoài, chuối và dứa.

Nông sản nhập khẩu vào EU cũng cần chứng nhận kiểm dịch thực vật, ngoại trừ một số loại như chuối, dứa, chà là, dứa và sầu riêng. Ngoài ra, EU còn yêu cầu các biện pháp bổ sung như xử lý nhiệt đối với xoài để ngăn chặn dịch hại. EU cũng áp dụng tỉ lệ kiểm tra cao hơn đối với các sản phẩm có nguy cơ dư lượng hóa chất cao từ một số quốc gia.

Nguồn: Tuoitre.vn



## Kinh tế Châu Âu tăng trưởng chậm

Nhiều quốc gia châu Âu đang đối mặt với nợ công và thâm hụt ngân sách cao trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại, dân số già hóa và chi tiêu xã hội gia tăng.

Dự báo tăng trưởng kinh tế EU năm 2025 chỉ đạt 1,5%, tiếp tục xu hướng trì trệ so với Hoa Kỳ và Trung Quốc. Trong 15 năm qua, GDP của Hoa Kỳ tăng 70%, trong khi EU chỉ tăng 20%. Sự suy giảm năng suất, chi phí lao động cao và khả năng cạnh tranh giảm sút đã làm suy yếu nền công nghiệp châu Âu.

Về tài khóa, nhiều quốc gia EU vi phạm các quy tắc của khối. Hy Lạp, Italy, Pháp, Bỉ và Tây Ban Nha có nợ công vượt 100% GDP, trong khi 13 quốc gia khác vượt ngưỡng 60%. Ngoài ra, 10 quốc gia, bao gồm Italy, Hungary và Romania, có thâm hụt ngân sách vượt 3% GDP.

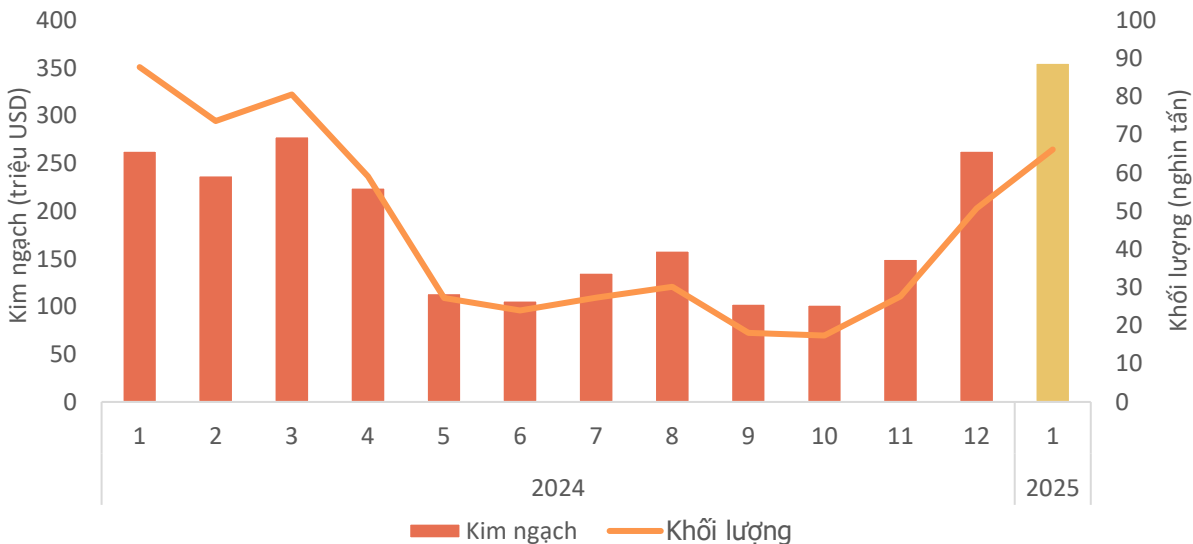
Lạm phát tại châu Âu vẫn cao, dao động quanh 3%, vượt mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). Bên cạnh đó, kho dự trữ khí đốt của EU hiện dưới 50% công suất, thấp hơn khoảng 10% so với trung bình, đẩy giá khí đốt lên mức cao nhất trong hai năm qua.

Nguồn: Nguoiduatin.vn



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH

**355,5** triệu USD

↗ Tăng **35%** so với T12/2024

↗ Tăng **35,1%** so với T01/2024

↗ Cao hơn **177,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu tháng 01 năm 2025 đạt **355,7** triệu USD, đạt **16,4%** kim ngạch 2024.

### KHỐI LƯỢNG

**66,1** nghìn tấn

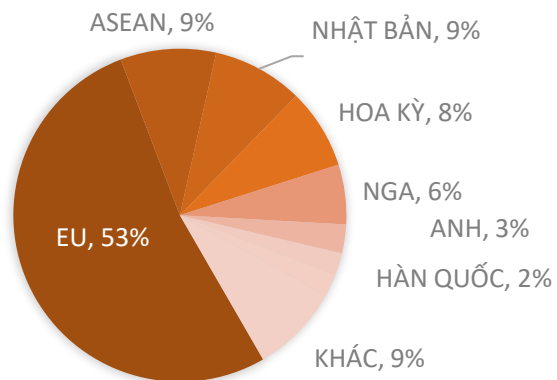
↗ Tăng **30,5%** so với T12/2024

↘ Giảm **24,7%** so với T01/2024

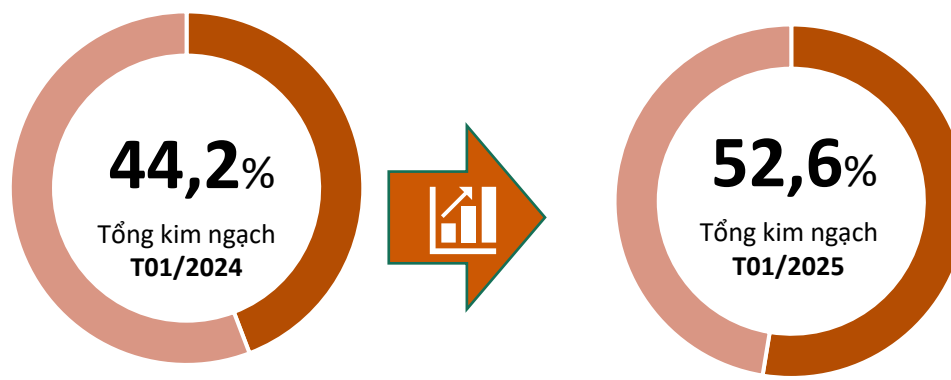
↗ Cao hơn **22,5** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu tháng 01 năm 2025 đạt **66,1** nghìn tấn, đạt **12,6%** lượng năm 2024.

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T01/2025

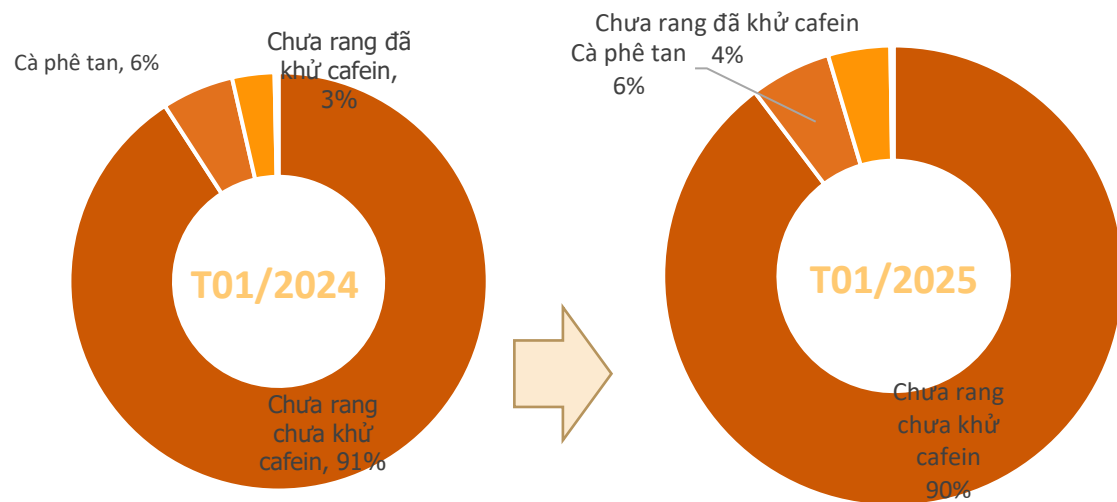


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T01/2025

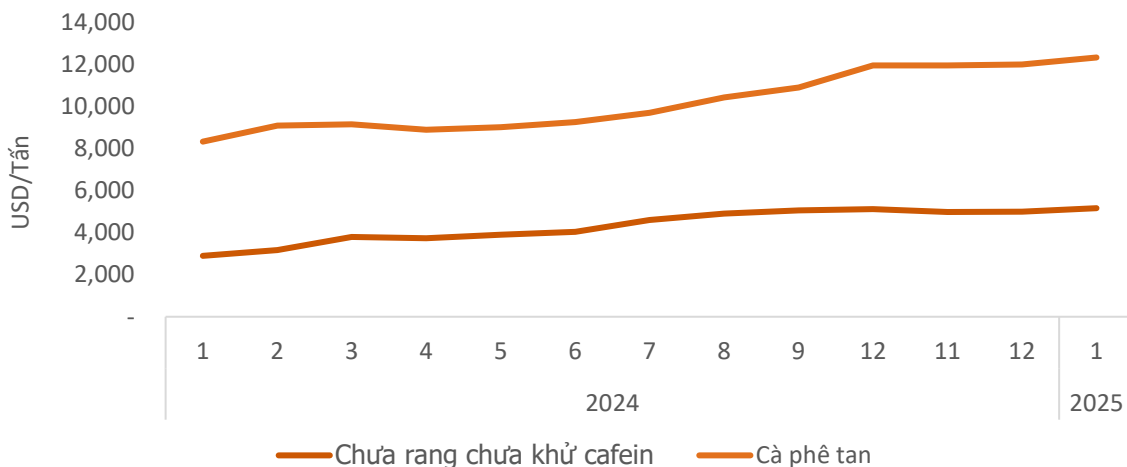


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T01/2025



### Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **322,5** Triệu USD

Tăng **30,6%** so với T12/2024

Tăng **41,4%** so với T01/2024



### Cà phê tan

Kim ngạch: **20,5** Triệu USD

Tăng **33,7%** so với T12/2024

Tăng **46,5%** so với T01/2024



### Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **15,7** Triệu USD

Tăng **406%** so với T12/2024

Tăng **91,5%** so với T01/2024

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **12.320**USD/tấn; tăng **2,8%** so với tháng trước, và tăng **48,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

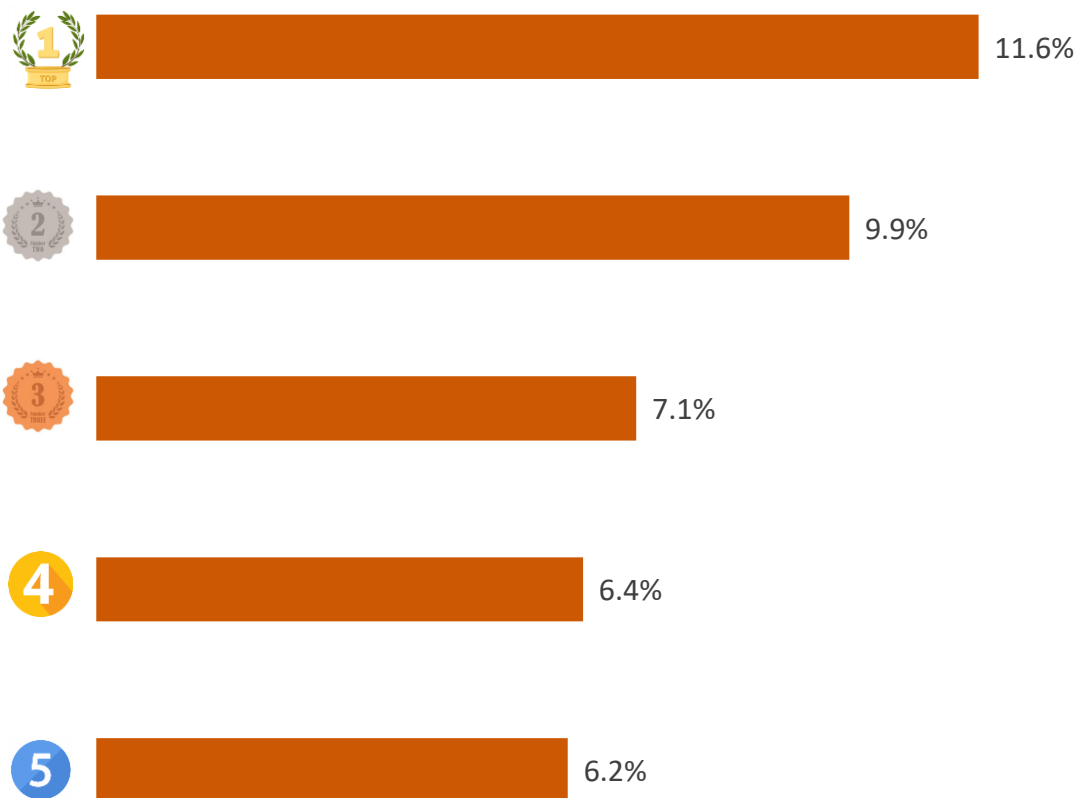
### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **5.159** USD/tấn; tăng **3,4%** so với tháng trước, và tăng **78,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

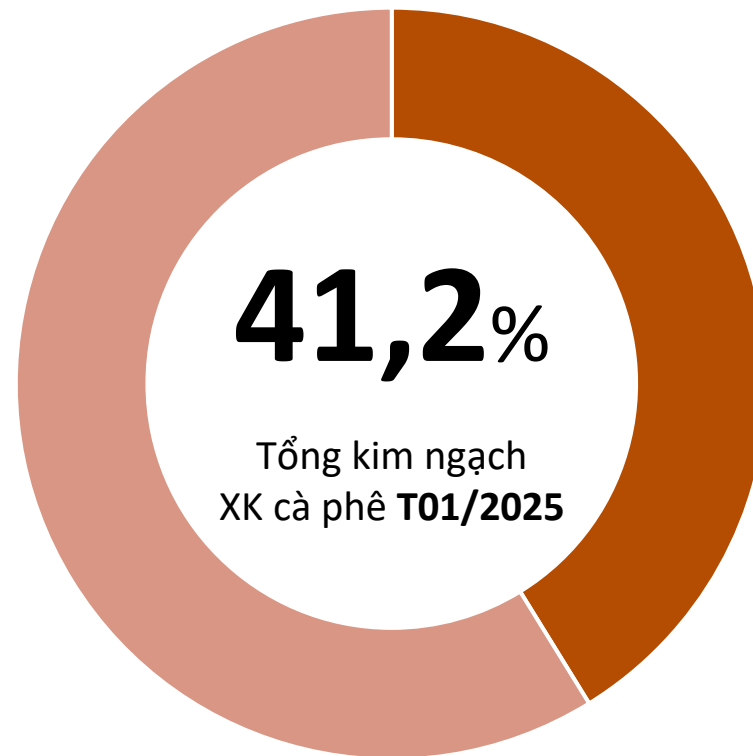


# CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T01/2025





### LIÊN ĐOÀN CÀ PHÊ CHÂU ÂU (ECF) CÔNG BỐ HƯỚNG DẪN TUÂN THỦ EUDR

Liên đoàn Cà phê Châu Âu (ECF) đã công bố tài liệu hướng dẫn chi tiết về Thẩm định Doanh nghiệp (Due Diligence) theo Quy định (EU) 2023/1115, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp cà phê tuân thủ Quy định về Chống phá rừng của EU (EUDR). Tài liệu này cung cấp khung hướng dẫn chi tiết cho các công ty nhập khẩu hoặc xuất khẩu cà phê tại thị trường EU, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu pháp lý. Được xây dựng theo Điều 8 của EUDR, hướng dẫn bao gồm các bước quan trọng như thu thập dữ liệu (Điều 9), đánh giá rủi ro (Điều 10) và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro (Điều 11).

Ngoài việc giải thích các yêu cầu pháp lý, tài liệu còn cung cấp các ví dụ thực tiễn trong chuỗi cung ứng cà phê, giúp doanh nghiệp thiết lập hệ thống tuân thủ hiệu quả và hỗ trợ cơ quan quản lý hiểu rõ hơn về ngành. Khi thời hạn tuân thủ EUDR đến gần, hướng dẫn này là tài liệu tham chiếu và lộ trình quan trọng, giúp doanh nghiệp đảm bảo hoạt động thương mại cà phê bền vững và không gây mất rừng.

**EUDR Due Diligence  
guidance document**

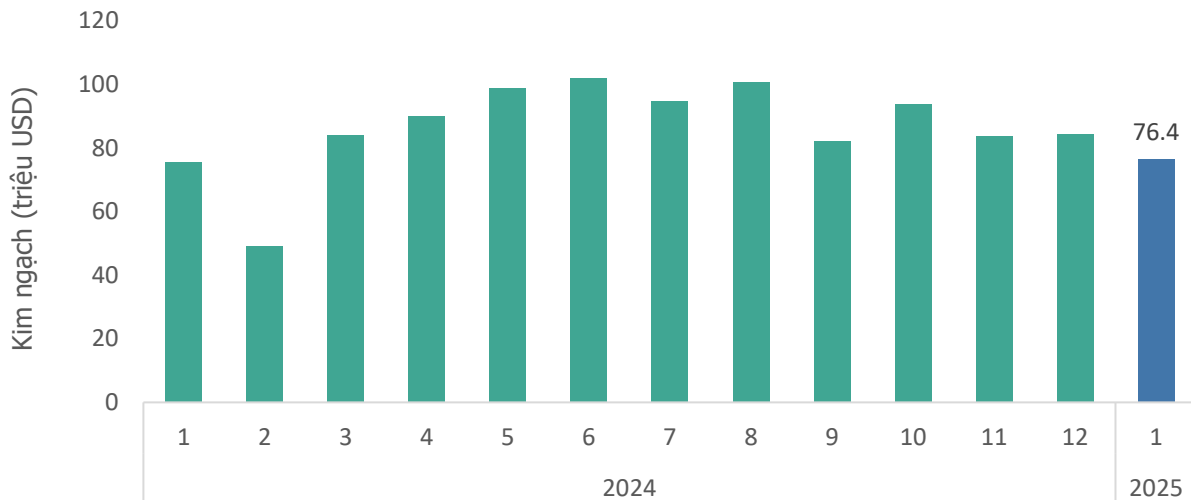






# Thủy sản

## Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH

**76,4** triệu USD



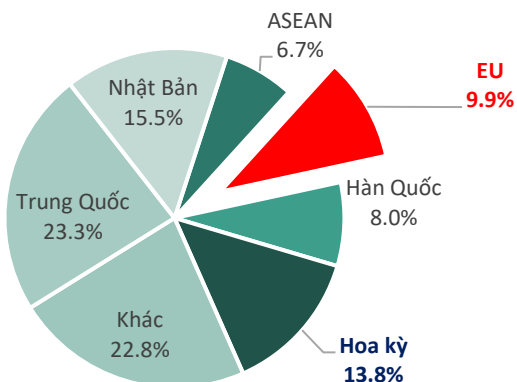
↘ Giảm **9,4%** so với T12/2024

↗ Tăng **1,1%** so với T01/2024

▼ Thấp hơn **10,1 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt **76,4** triệu USD, đạt **7,4%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T01/2025



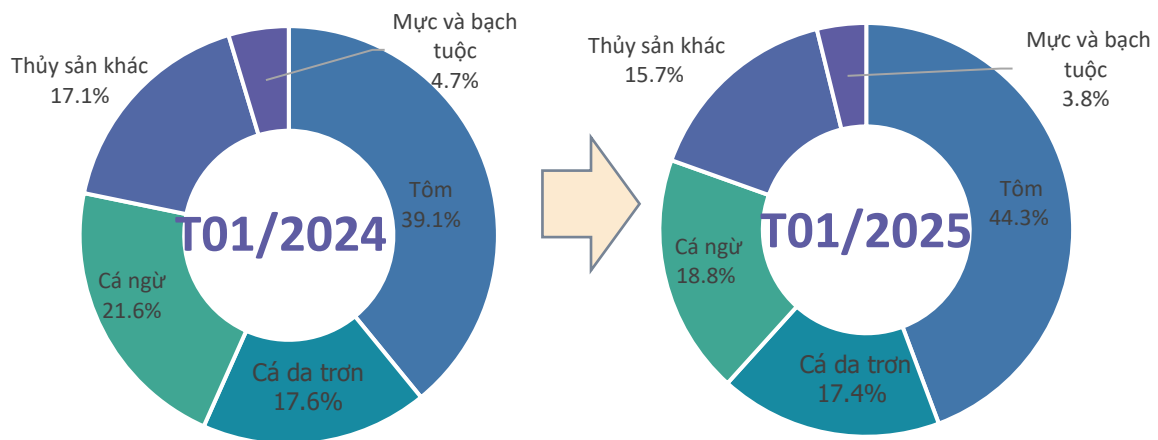
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T01/2025





# Thủy sản

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T01/2025



### Tôm

Kim ngạch: **33,8** Triệu USD  
Giảm **6,1%** so với T12/2024  
Tăng **14,6%** so với T01/2024



### Cá da trơn

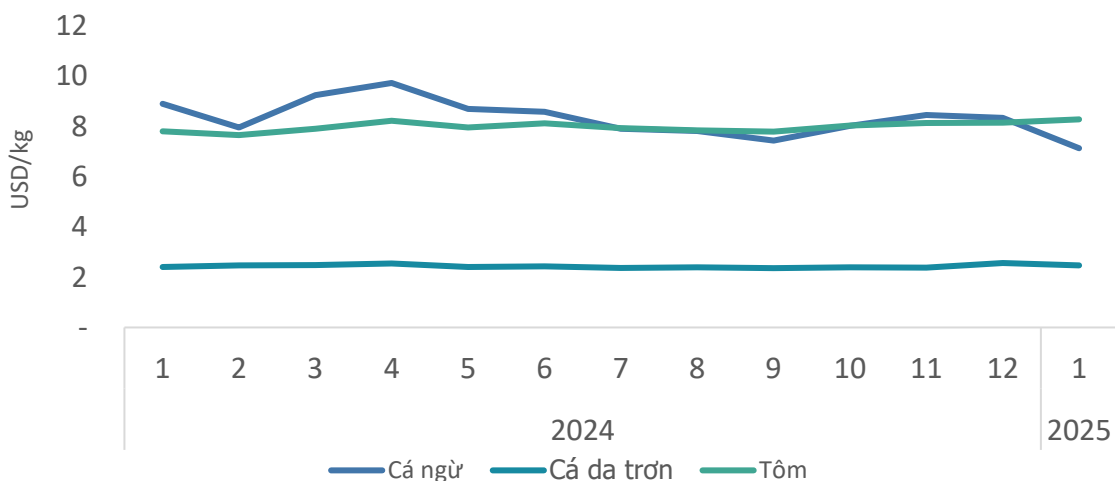
Kim ngạch: **13,3** Triệu USD  
Giảm **15,0%** so với T12/2024  
Tăng **0,2%** so với T01/2024



### Cá ngừ

Kim ngạch: **14,3** Triệu USD  
Giảm **21,6%** so với T12/2024  
Giảm **12,1%** so với T01/2024

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T01/2025



### Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **7,1** USD/kg; giảm **14,5%** so với tháng trước; và giảm **19,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2,5** USD/kg; giảm **3,6%** so với tháng trước; và tăng **2,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

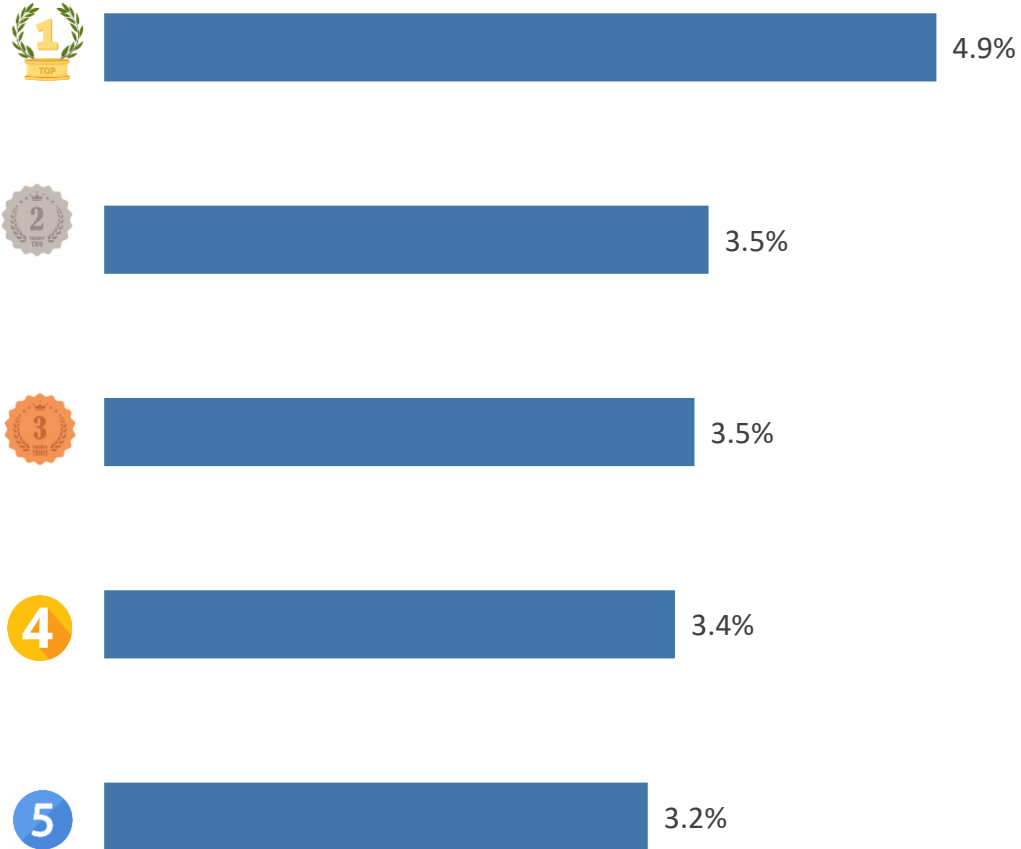
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **8,3** USD/kg; tăng **1,6%** so với tháng trước; và tăng **5,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

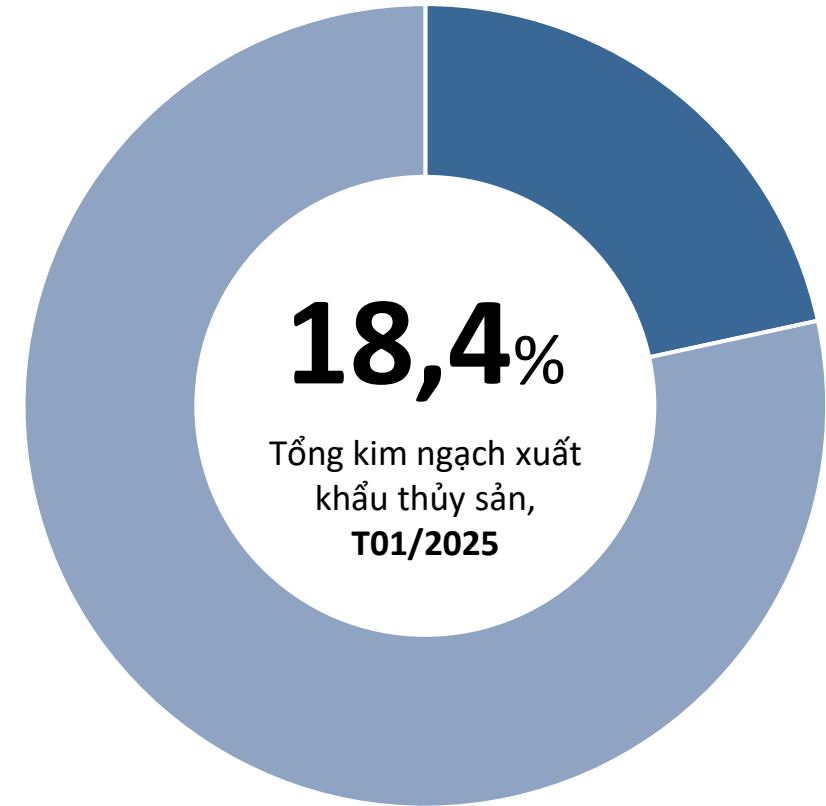


# Thủy sản

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025





## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

### EU Phê Duyệt Thỏa Thuận Đánh Bắt Cá Ngừ với Cabo Verde

Nghị viện châu Âu đã thông qua thỏa thuận đánh bắt cá ngừ kéo dài 5 năm với Cabo Verde, cho phép 56 tàu từ Tây Ban Nha, Pháp và Bồ Đào Nha khai thác tối đa 7.000 tấn cá ngừ mỗi năm tại vùng biển của quốc gia này. Đổi lại, EU sẽ trả Cabo Verde 780.000 EUR mỗi năm, bao gồm 350.000 EUR cho quyền tiếp cận và 430.000 EUR hỗ trợ chính sách thủy sản và nền kinh tế xanh. Ngoài ra, phí khai thác do chủ tàu chi trả có thể lên tới 600.000 EUR/năm.

Bên cạnh lợi ích kinh tế, thỏa thuận cũng tăng cường hợp tác khoa học và phát triển ngành thủy sản của Cabo Verde. Ủy ban Thủy sản EU đã ủng hộ thỏa thuận này với 22 phiếu thuận và 4 phiếu trống, trong khi Nghị viện châu Âu thông qua với 507 phiếu thuận, 76 phiếu chống và 16 phiếu trắng. Thỏa thuận sẽ có hiệu lực đến năm 2029, mang lại sự ổn định lâu dài cho cả ngành khai thác thủy sản của EU và nền kinh tế ven biển của Cabo Verde.



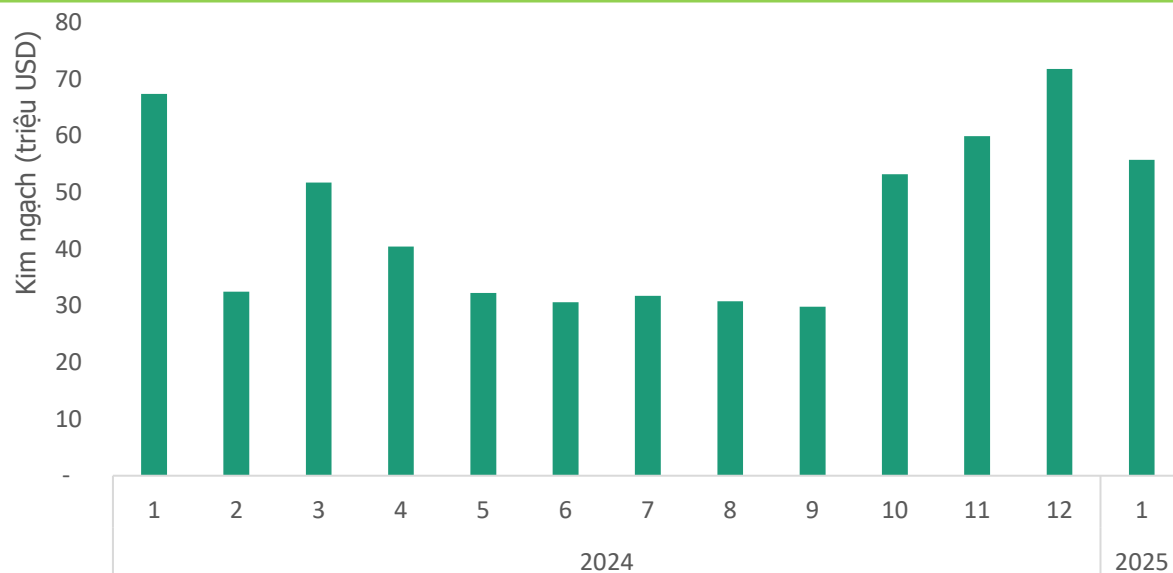
Tin liên quan





# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH



# 56

triệu USD

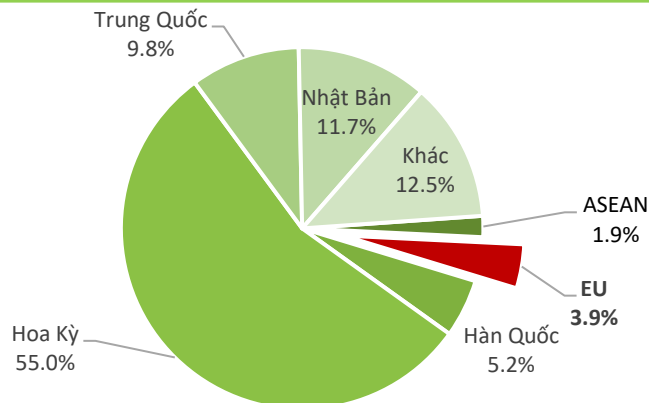
↘ Giảm **22,3%** so với T12/2024

↘ Giảm **17,2%** so với T01/2024

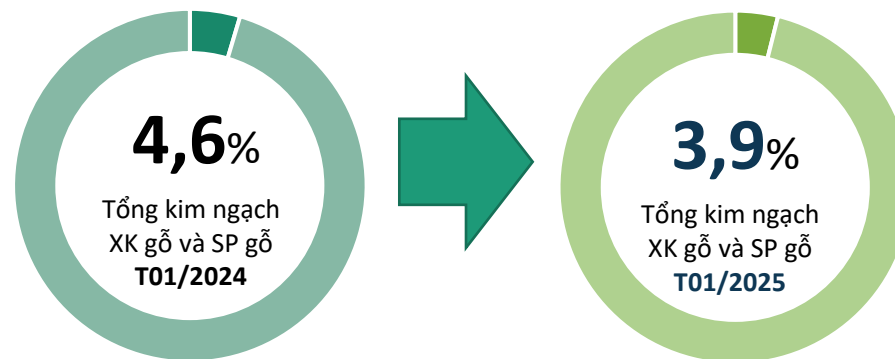
↑ Cao hơn **11,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Giá trị xuất khẩu T01/2025 đạt **55,7** triệu USD, đạt **10,5%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T01/2025



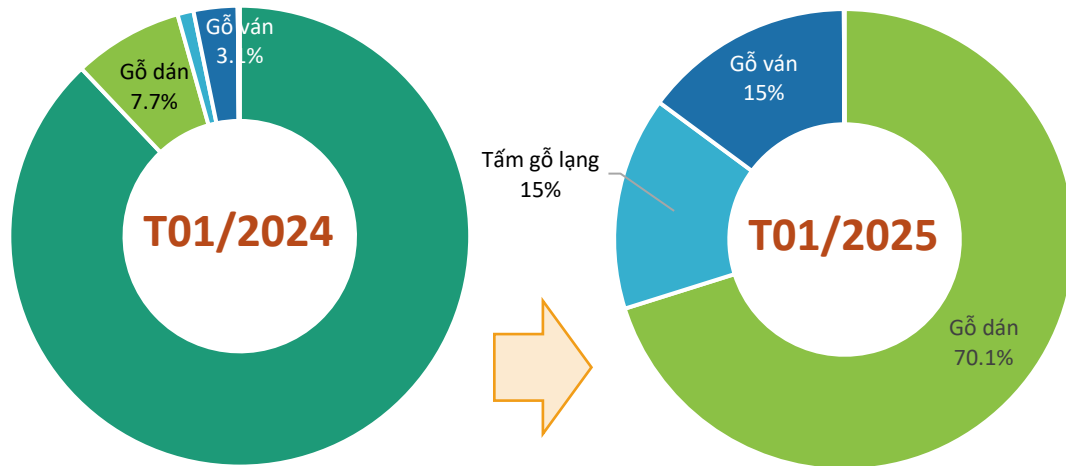
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T01/2025





# GỠ VÀ SP GỠ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T01/2025



### Gỗ dán

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **33%** so với T12/2024

Tăng **42%** so với T01/2024



### Gỗ ván

Kim ngạch: **248,8** nghìn USD

Giảm **41%** so với T12/2024

Giảm **26%** so với T01/2024



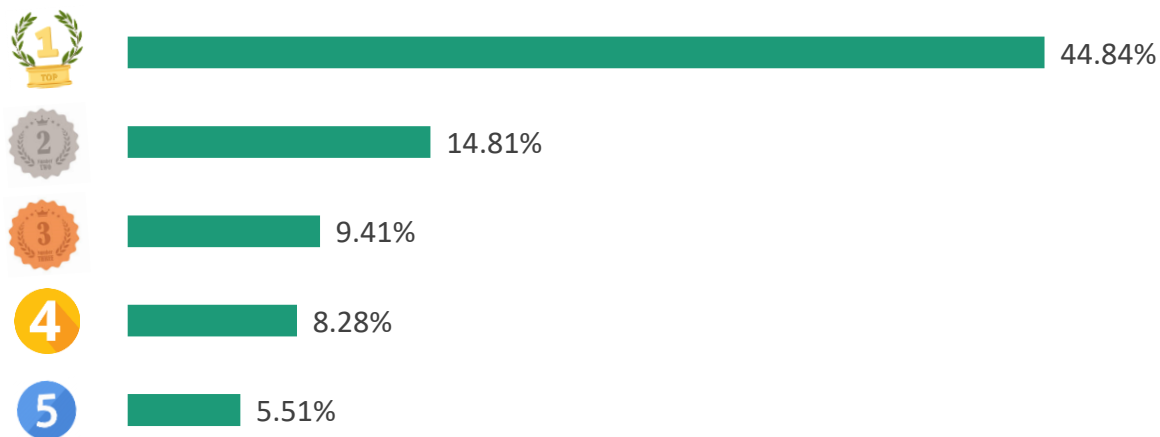
### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **251,9** nghìn USD

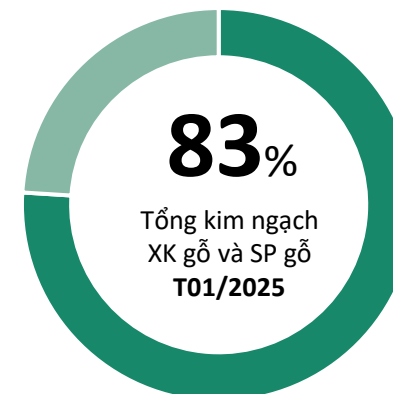
Giảm **29%** so với T12/2024

Tăng **107%** so với T01/2024

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T01/2025





# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU



Tiêu thụ sà gỗ của châu Âu trong năm 2024 tiếp tục giảm 5% sau khi suy giảm nghiêm trọng vào năm 2023. Mặc dù thị trường gặp nhiều khó khăn trong hai năm liên tiếp, ngành sà gỗ kỳ vọng rằng thị trường đã chạm đáy vào năm 2024 và sẽ phục hồi trong năm 2025. Dự báo, tiêu thụ sà gỗ có thể phục hồi nhờ sự tăng trưởng của ngành xây dựng tại châu Âu vào cuối năm 2025.

Tại Áo, tiêu thụ sà gỗ trong 9 tháng đầu năm 2024 giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Các nhà sản xuất dự báo thị trường sẽ tiếp tục gặp khó khăn vào năm 2025 do ngành xây dựng trì trệ và chi phí năng lượng tăng cao.

Tại Pháp, tiêu thụ sà gỗ giảm từ 13-15% do thị trường xây dựng chững lại. Các nhà sản xuất cũng gặp khó khăn do giá gỗ sồi tăng cao, một phần do sự cạnh tranh từ ngành sản xuất thùng rượu.

Tại Đức, doanh số sà gỗ giảm từ 5-10%, chủ yếu do ngành xây dựng đình trệ. Các nhà sản xuất hy vọng thị trường đã chạm đáy vào Quý III/2024, nhưng không kỳ vọng sự phục hồi đáng kể trước cuối năm 2025 hoặc thậm chí 2026.

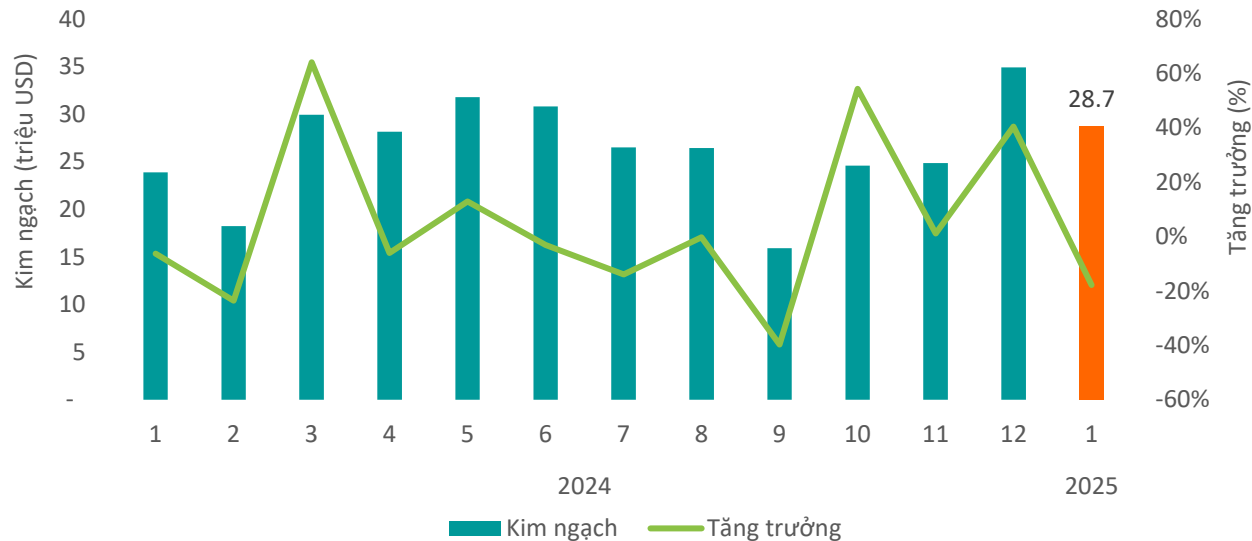


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH



# 28,7

triệu USD

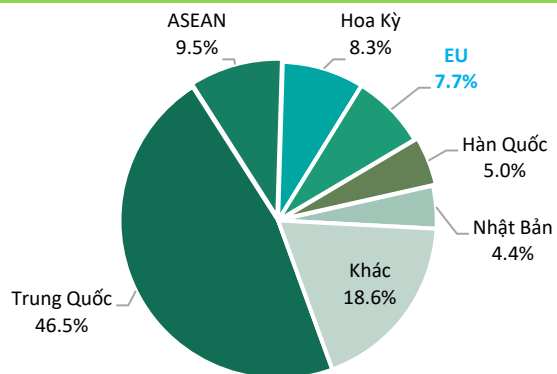
Giảm **17,8%** so với T12/2024

Tăng **20,2%** so với T01/2024

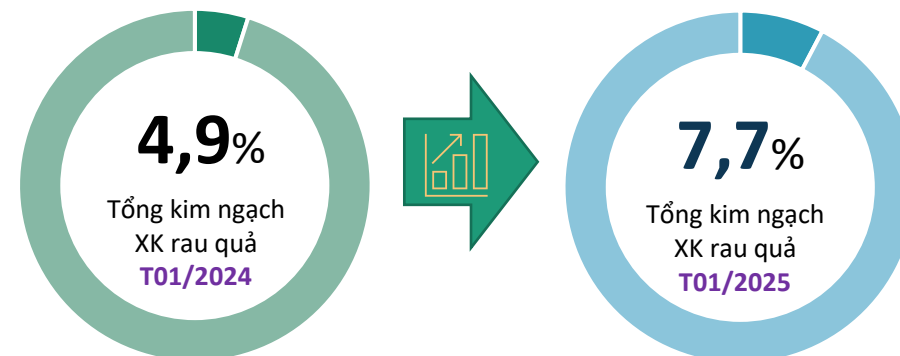
Cao hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 1 năm 2025 đạt **28,7 tr.USD**, đạt **9,1%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T01/2025



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T01/2025

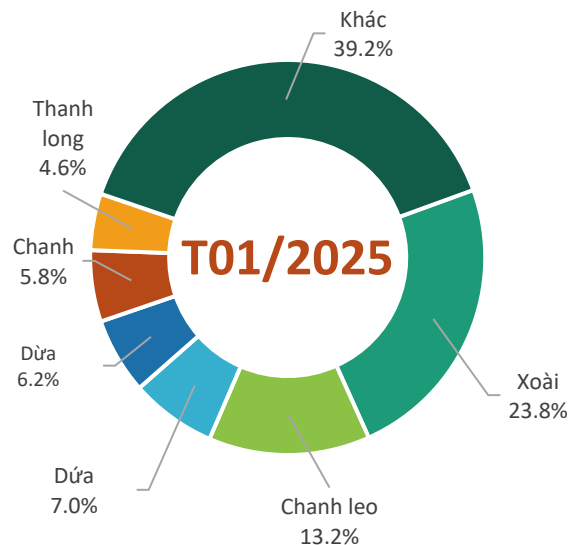
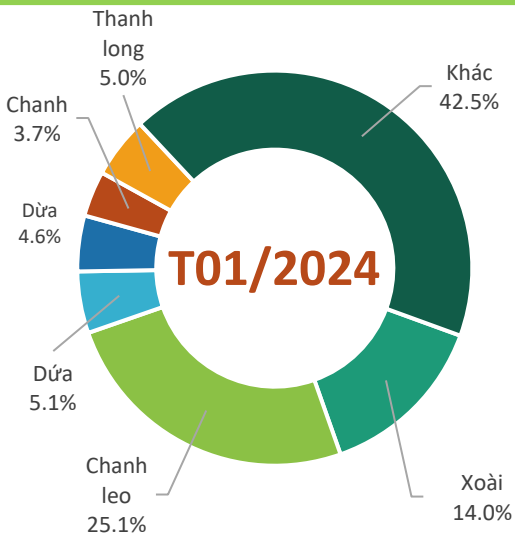






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T01/2025



### Xoài

Kim ngạch: **6,7** triệu USD  
 Tăng **42,1%** so với T12/2024  
 Tăng **103,9%** so với T01/2024



### Chanh leo

Kim ngạch: **3,8** triệu USD  
 Giảm **63,6%** so với T12/2024  
 Tăng **36,7%** so với T01/2024



### Dứa

Kim ngạch: **2,0** triệu USD  
 Tăng **11,2%** so với T12/2024  
 Tăng **67,6%** so với T01/2024



### Dừa

Kim ngạch: **1,8** triệu USD  
 Tăng **16,4%** so với T12/2024  
 Tăng **64,0%** so với T01/2024



### Chanh

Kim ngạch: **1,7** triệu USD  
 Tăng **33,5%** so với T12/2024  
 Tăng **88,4%** so với T01/2024



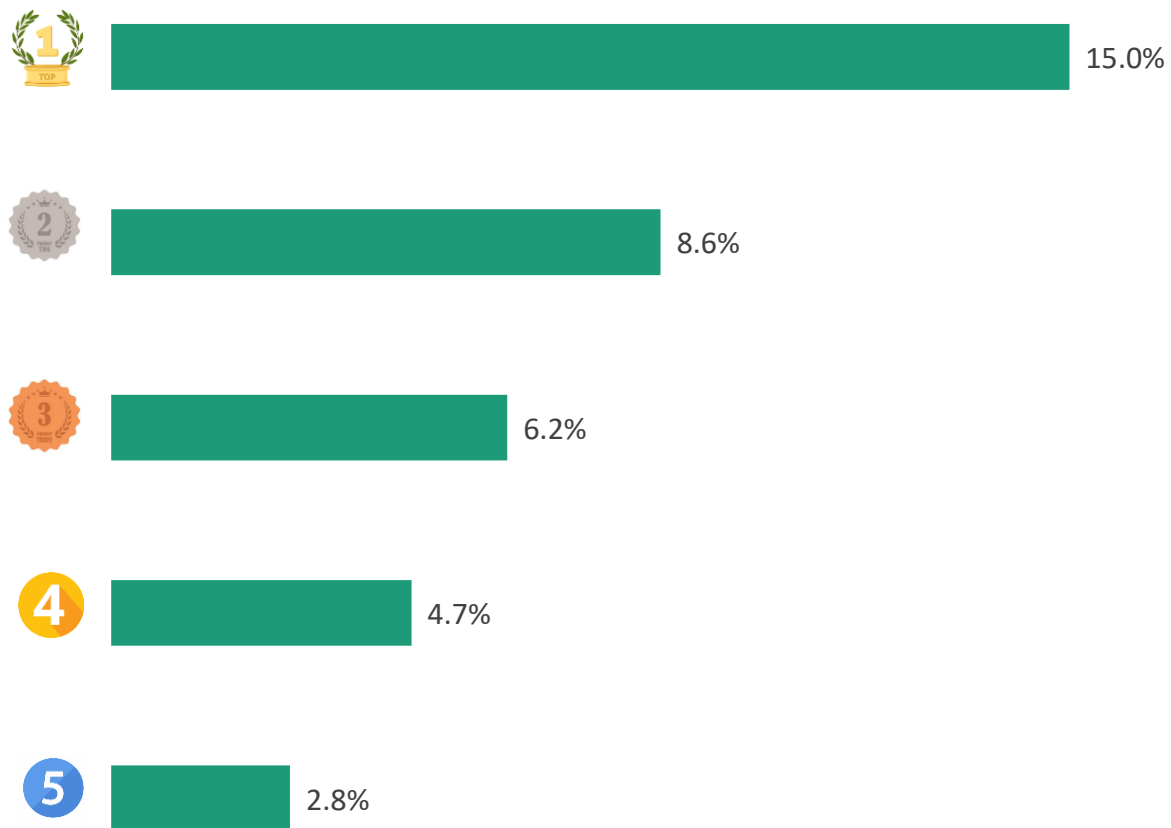
### Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD  
 Giảm **44,7%** so với T12/2024  
 Tăng **11,3%** so với T01/2024

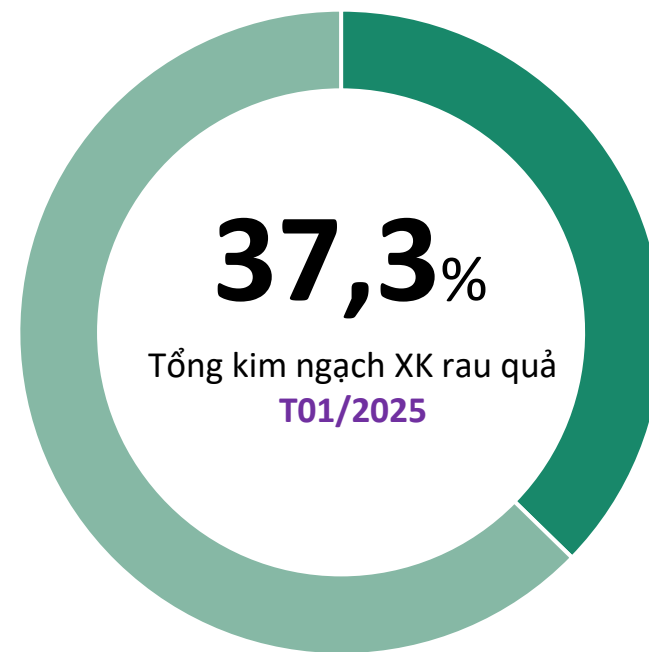


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T01/2025



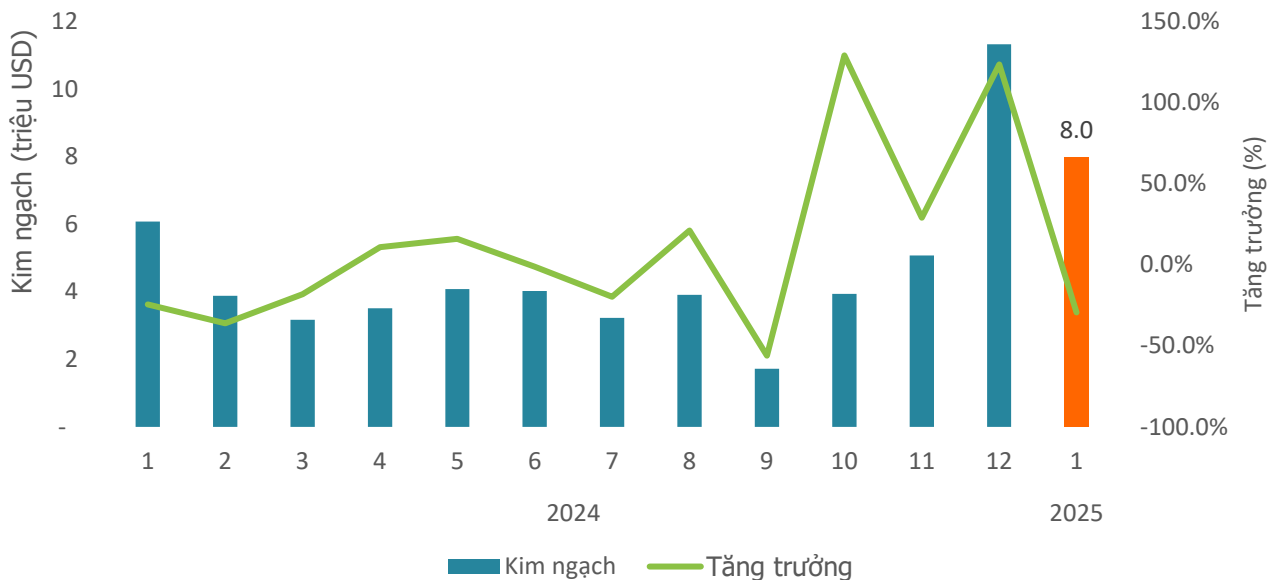
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T01/2025



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH

**8,0**  
triệu USD



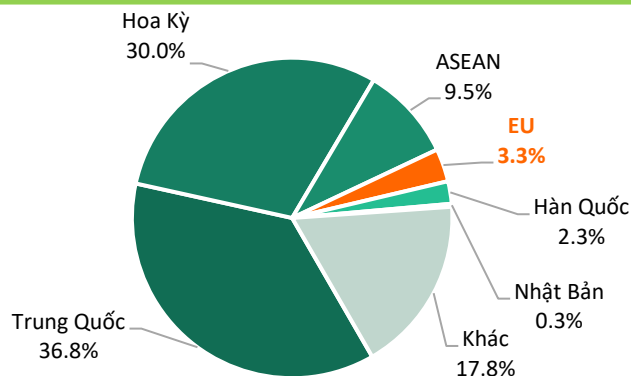
Giảm **29,5%** so với T12/2024

Tăng **31,4%** so với T01/2024

Cao hơn **3,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 01 năm 2025 đạt **8,0 triệu USD**, đạt **14,8%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T01/2025



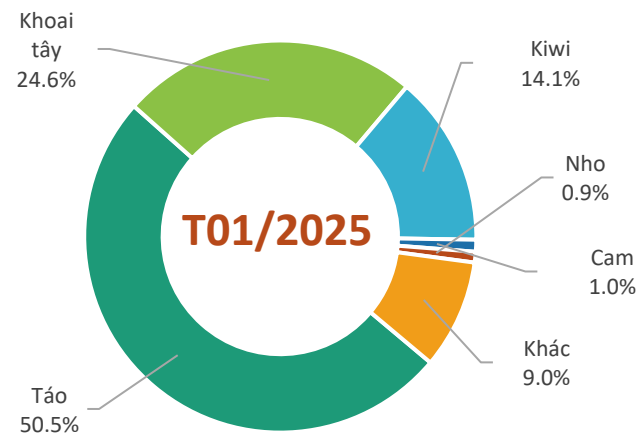
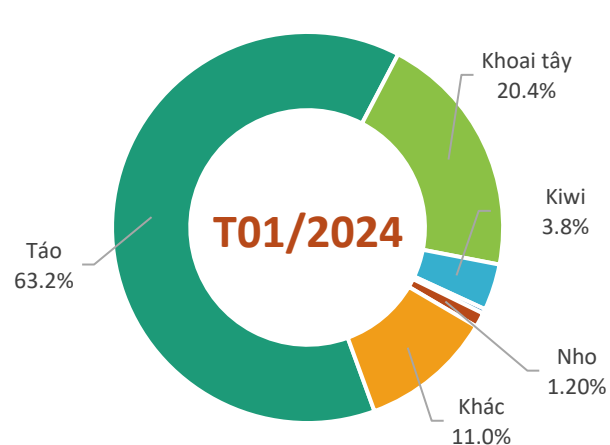
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T01/2025





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T01/2025



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T01/2025



### Táo

Kim ngạch: **4,0** triệu USD

Giảm **17,7%** so với T12/2024

Tăng **4,9%** so với T01/2024



### Khoai tây

Kim ngạch: **1,96** triệu USD

Giảm **50,3%** so với T12/2024

Tăng **58,6%** so với T01/2024



### Kiwi

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **123,2%** so với T12/2024

Tăng **238,9%** so với T01/2024





### Pháp duy trì sản lượng táo 1,4 triệu tấn trong năm 2024

Sản lượng táo của Pháp đạt 1,4 triệu tấn vào năm 2024, thấp hơn một chút so với năm 2023 nhưng tương đương với mức trung bình ba năm. Năng suất của các loại táo Pháp chính như Golden và Gala đã tăng lần lượt là 8% và 1%. Tuy nhiên, năng suất và sản lượng các giống khác đã giảm đáng kể, ví dụ như sản lượng giống táo Granny Smith và Fuji giảm từ 26% đến 30%.

Nguồn: Freshplaza.com

### Gia vị Việt Nam bị châu Âu cảnh báo tăng gấp 7 lần

Theo Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam (VPSA), trong năm 2024, châu Âu đã cảnh báo 77 trường hợp về hồ tiêu và gia vị nhập khẩu từ các thị trường, giảm 2 trường hợp so với 2023. Trong đó, Việt Nam ghi nhận số lượng cảnh báo nhiều nhất với 21 trường hợp, tăng gấp 7 lần so với 2023. Ớt là sản phẩm bị cảnh báo nhiều nhất với 11 cảnh báo, quế (7 cảnh báo, trong đó 3 về dư lượng chì), hồ tiêu có 1 cảnh báo vi khuẩn Samonella.

Nguồn: Nongnghiep.vn

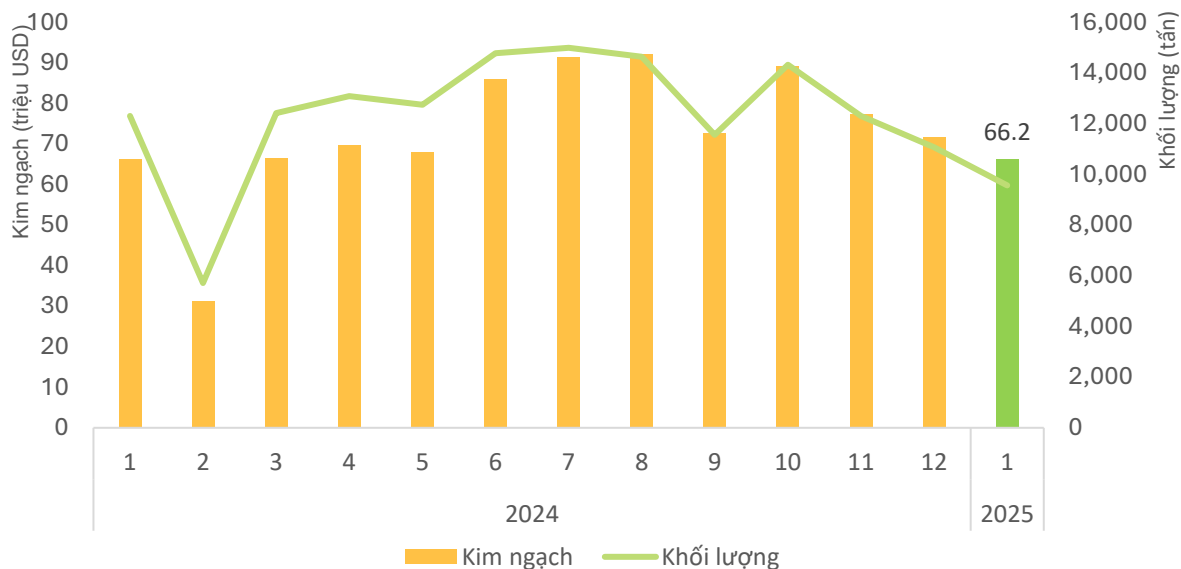


Tin liên quan



# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T01/2025

### KIM NGẠCH

**66,18** triệu USD

↘ Giảm **7,6%** so với T12/2024

↘ Giảm **0,05%** so với T01/2024

↓ Thấp hơn **7,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt **66,18** tr.USD, đạt **8%** kim ngạch năm 2024

### KHỐI LƯỢNG

**9.568** tấn

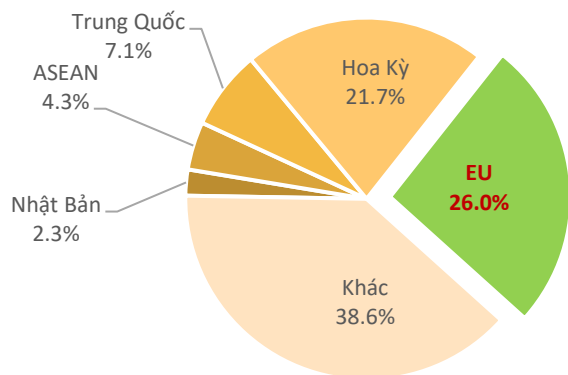
↘ Giảm **13,5%** so với T12/2024

↘ Giảm **22,2%** so với T01/2024

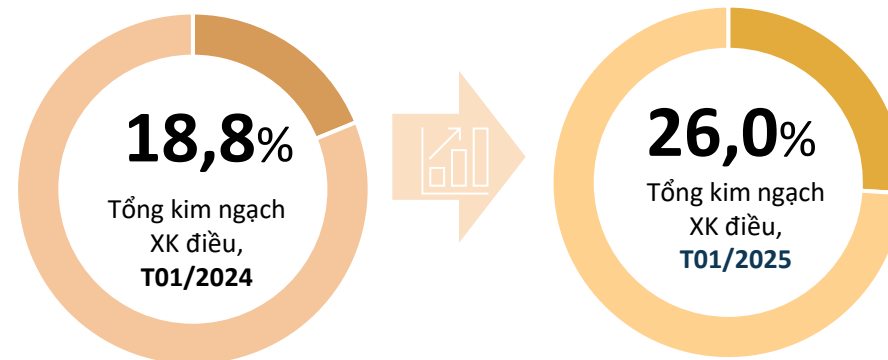
↓ Thấp hơn **2,9** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt **9,6** nghìn tấn, đạt **6%** khối lượng năm 2024

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T01/2025



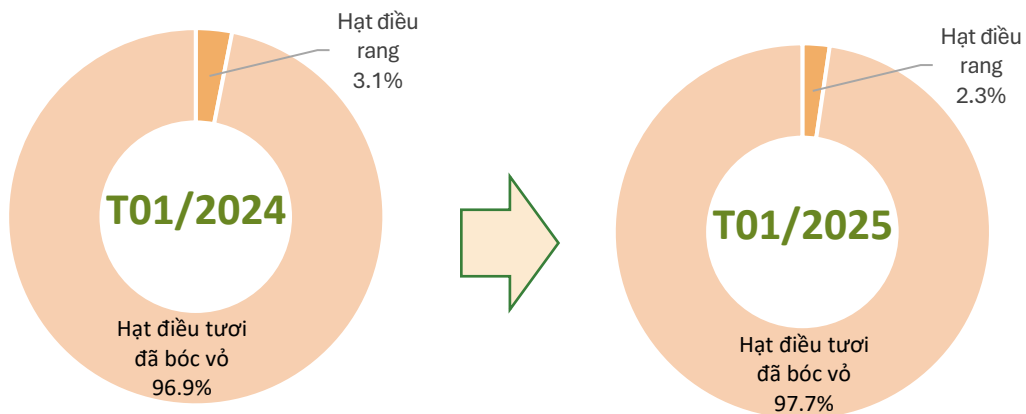
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T01/2025





# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T01/2025



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **64,64** triệu USD

Giảm **8,0%** so với T12/2024

Tăng **0,8%** so với T01/2024



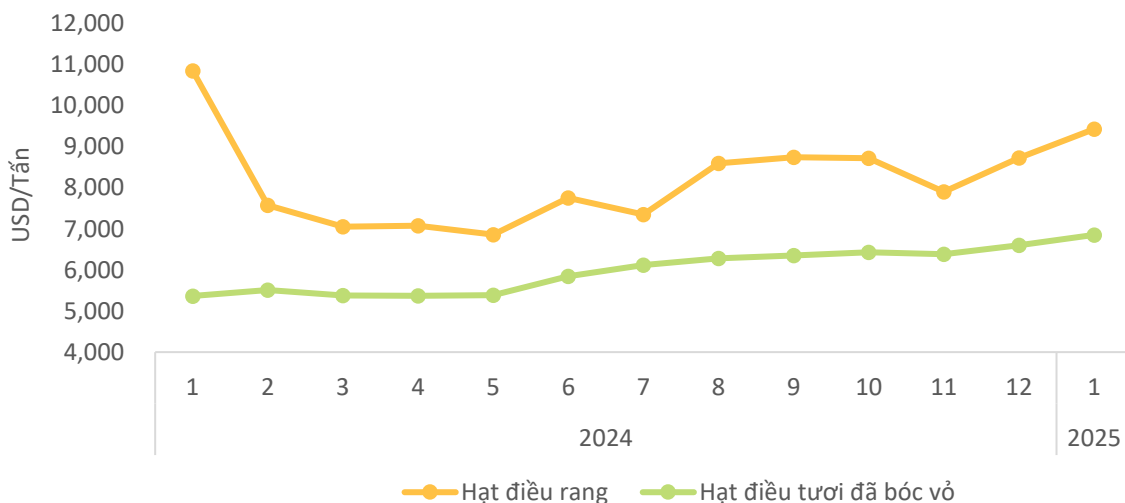
### Điều rang

Kim ngạch: **1,54** triệu USD

Tăng **15,1%** so với T12/2024

Giảm **25%** so với T01/2024

## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T01/2025



### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **6.852** USD/tấn; **tăng 3,8%** so với tháng trước; và **tăng 27,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

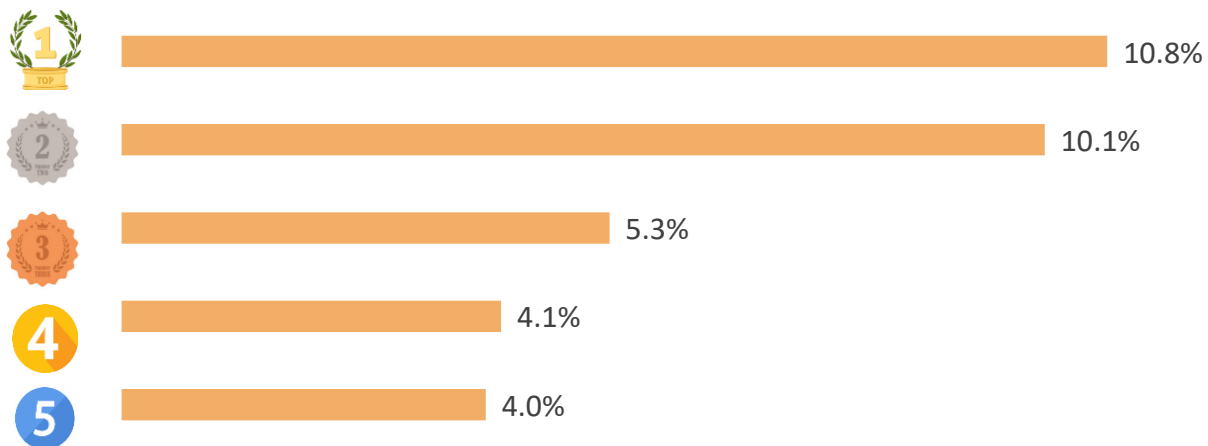
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **9.424** USD/tấn; **tăng 8,0%** so với tháng trước; và **giảm 13,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

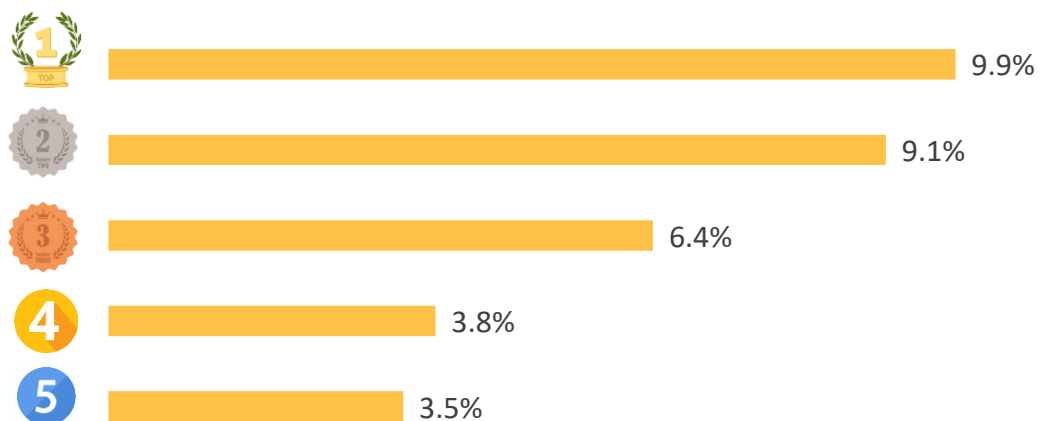


# ĐIỀU

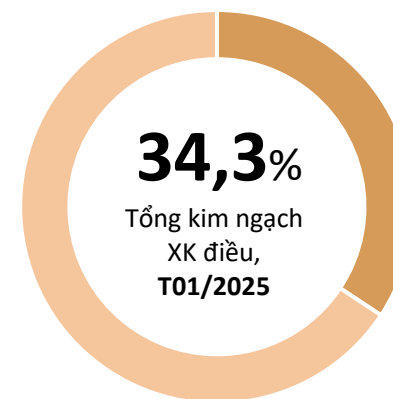
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



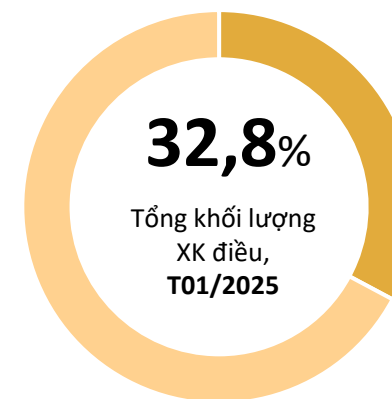
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2025





Ngày 13/02, Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và PTNT) cho biết đã gửi công văn tới Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và Hiệp hội Điều Việt Nam về cảnh báo của EU đối với các sản phẩm xuất khẩu. Nguyên nhân cảnh báo là do doanh nghiệp khai báo sai thành phần nguyên liệu trong hồ sơ, đặc biệt là các chất dễ gây dị ứng. Cụ thể, đậu phộng không được khai báo trong bột điều hữu cơ.

Trước tình hình này, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị các cơ quan, hiệp hội hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định của thị trường trước khi xuất khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro.

*Nguồn: Theo Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và PTNT)*



Công ty bảo hiểm hàng hải Skuld của Na Uy đã cảnh báo về việc sử dụng nhiên liệu sinh học từ vỏ hạt điều do lo ngại về việc tắc nghẽn đường ống nhiên liệu và hư hỏng động cơ. Mặc dù loại nhiên liệu này có chi phí thấp và được coi là giải pháp tiềm năng để giảm phát thải khí nhà kính trong ngành vận tải biển, công ty Skuld cho biết đã có một số tàu gặp vấn đề liên quan đến việc sử dụng nhiên liệu này. Trước đó, công ty kiểm tra nhiên liệu CTI-Maritec cũng khuyến nghị các chủ tàu tránh sử dụng dầu chiết xuất từ vỏ hạt điều để vận hành tàu hoặc pha trộn với nhiên liệu hàng hải.

*Nguồn: Theo tradewindsnews.com*



# Ipsard

## AGRO@INFO

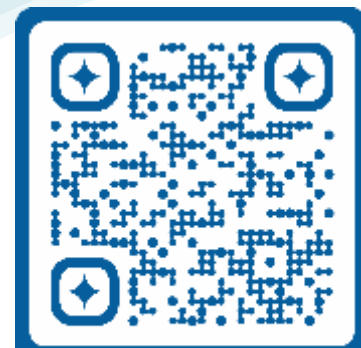
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo